

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /2018/QĐST- HNGĐ

Sông Mã, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, *giữa*:

- **Nguyên đơn**: Chị Vì Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKK: Bản M, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: Bản S, xã MS, huyện SM, tỉnh Sơn La

- **Bị đơn**: Anh Vì Văn , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản M, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn Lâm, địa chỉ: Bản M, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

2. Ông Lường Văn Than, địa chỉ: Bản HM, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

3. Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Bản KT, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

4. Bà Hoàng Thị M, địa chỉ: Bản LH, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

5. Bà Hoàng Thị Đ, địa chỉ: Bản LH, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

6. Bà Lường Thị H, địa chỉ: Bản Mo, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

7. Ông Lò Văn KH, địa chỉ: Bản Mo, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

8. Ông Lê Huy TH, địa chỉ: Bản LH, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

9. Chi hội người cao tuổi bản Mo, xã CK, địa chỉ: Bản M, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Do ông Lò Văn T – Chi hội trưởng đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị H và anh Vì Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vì Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục hai con chung là: Vì Văn P, sinh ngày 07/12/2010 và Vì Văn Đ, sinh ngày 20/02/2013, chị Vì Thị H nhận đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh L mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng tính từ 5/2018. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Gồm 01(một) xe máy trị giá 8.000.000 đồng, anh, chị thống nhất: Anh L được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

Về nghĩa vụ trả nợ:

- Chị Vì Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho các ông bà có tên sau:

1. Chị Lương Thị H, ĐC: bản M, CK, SM, Sơn La; số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2. Chi hội người cao tuổi bản M, xã CK, huyện SM số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

3. Bà Nguyễn Thị H, ĐC: KT, CK, SM, Sơn La; số tiền 15.215.000đ (mười năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

4. Bà Hoàng Thị M, ĐC: LH, CK, SM, Sơn La; số tiền 3.540.000đ (ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Anh Vì Văn L có trách nhiệm trả nợ cho các ông, bà có tên sau:

1. Anh Lò Văn KH, ĐC: Bản M, CK, SM, Sơn La; số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

2. Bà Hoàng Thị Đ, ĐC: LH, CK, SM, Sơn La; số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

3. Ông Lường Văn Th, ĐC: Bản M, CK, SM, Sơn La; số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

4. Ông Lò Văn L, ĐC: Bản M, CK, SM, Sơn La; số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

5. Ông Lê Huy Th, ĐC: bản LH, CK, SM, Sơn La; số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Chị Vì Thị H nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 643.000đ (sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 943.000đ (chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã theo biên lai số: AA/2013/04430 ngày 27 tháng 12 năm 2017. Chị H phải nộp tiếp 643.000đ (sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Anh Vì Văn L phải chịu 1.127.000đ (một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- UBND xã CK;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tam